

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2020

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2020

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính và thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chuyên viên (hạng III) lên chuyên viên chính (hạng II), từ giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, nhu cầu công việc, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- Cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm có đủ trình độ nghiệp vụ, chuyên môn đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Bảo đảm quyền lợi cho đội ngũ công chức, viên chức có năng lực, trình độ trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. YÊU CẦU

Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải đảm bảo nguyên tắc:

- Bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, công khai và đúng theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá được năng lực, trình độ của thí sinh nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức theo quy định.

III. THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng dự thi

Công chức hành chính được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức và Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức, đang giữ ngạch chuyên viên mã số 01.003, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính theo quy định; đang công tác tại các cơ quan hành chính thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

Công chức hành chính được đăng ký dự thi nâng ngạch chuyên viên chính khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

a) Đơn vị sử dụng công chức có nhu cầu;

b) Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2019; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

c) Hiện đang giữ ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003), có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính (mã ngạch 01.002);

d) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo của ngạch chuyên viên chính (tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch chuyên viên chính được quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV, Thông tư số 05/2017/TT-BNV).

đ) Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

3. Nội dung, hình thức thi

3.1. Vòng 1

a) Môn kiến thức chung

- Hình thức thi: thi trên máy tính;

- Nội dung thi: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 60 phút.

b) Môn ngoại ngữ

- Hình thức thi: thi trên máy tính;

- Nội dung thi: 30 câu hỏi, kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thời gian thi: 30 phút.

3.2. Vòng 2: Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: thi viết;

- Nội dung thi: kiến thức, năng lực, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ của người dự thi.

- Thời gian thi: 180 phút.

4. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

Miễn thi môn ngoại ngữ đối với công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính khi có một trong các điều kiện sau:

a) Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ (tính đến ngày 30/9/2020);

b) Đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

c) Có bằng tốt nghiệp là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

d) Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

5. Chỉ tiêu nâng ngạch công chức

Đối với thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính: Tỷ lệ cạnh tranh là 20%; trường hợp số lượng người dự thi dưới 5 người thì tỷ lệ cạnh tranh bảo đảm có số dư tối thiểu 01 người. Trường hợp chỉ có 01 người dự thi thì không có tỷ lệ cạnh tranh.

IV. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN VIÊN CHÍNH

1. Đối tượng dự thi

Viên chức hành chính hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp (CDNN) chuyên viên, mã số 01.003, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; đang công tác tại các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

Viên chức được cử đi dự thi thăng hạng CDNN chuyên viên chính khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

b) Viên chức đang giữ CDNN chuyên viên, mã số 01.003;

c) Được đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2019; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

d) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN chuyên viên chính (tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và

tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN chuyên viên chính áp dụng như đối với tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên viên chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV, Thông tư số 05/2017/TT-BNV).

đ) Viên chức dự thi thăng hạng CDNN chuyên viên chính phải có thời gian giữ CDNN chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ CDNN chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

4. Nội dung, hình thức, thời gian thi và việc miễn thi ngoại ngữ trong kỳ thi thăng hạng CDNN chuyên viên chính

Thực hiện tương tự như quy định, hướng dẫn trong kỳ thi nâng ngạch công chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2020 nêu trên.

V. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)

1. Đối tượng dự thi

Viên chức giảng dạy hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp (CDNN) giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03, có nguyện vọng dự thi, đang công tác tại các Trường, Học viện trực thuộc Bộ Nội vụ (gọi chung là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trực thuộc Bộ).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

Viên chức được cử đi dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;
- b) Viên chức đang giữ CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất (năm 2017, 2018, 2019); được người đứng đầu cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trực thuộc Bộ nhận xét có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

d) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, đề tài khoa học, sách phục vụ đào tạo, bài báo khoa học và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giảng viên chính (tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp giảng viên chính được quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập. Riêng đối với viên chức giảng dạy tại Học viện Hành

chính Quốc gia: Ngoài các tiêu chuẩn trên, viên chức còn phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức);

đ) Có thời gian giữ chức danh giảng viên (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giảng viên (hạng III) tối thiểu là 02 (hai) năm.

3. Nội dung, hình thức và thời gian thi

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính phải dự thi đủ các bài thi như sau:

a) Bài thi kiến thức chung:

- Nội dung thi: Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục đại học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nói riêng; xu hướng quốc tế, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục đại học của Việt Nam; các chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục đại học và đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức; vấn đề đổi mới quản lý giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và quản trị nhà trường; quan điểm, định hướng chiến lược phát triển các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo của nhà trường; pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

- Hình thức thi: Tự luận.

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nội dung thi: Viên chức dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học của viên chức từ khi được bổ nhiệm vào chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng, trao đổi các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm.

- Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp.

- Thời gian thi thuyết trình và phỏng vấn: 30 phút/người.

c) Bài thi ngoại ngữ:

- Nội dung thi: Các kỹ năng đọc hiểu, viết ở trình độ bậc 3 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), do viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Trường hợp là giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì phải thi ngoại ngữ thứ hai ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

- Hình thức thi: Viết.

- Thời gian thi: 90 phút.

d) Bài thi tin học:

- Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Thời gian thi: 45 phút.

5. Miễn thi ngoại ngữ

a) Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức thi giảng viên chính khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

- Đã có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

- Đã có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (B1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4.5 điểm trở lên. Các chứng chỉ ngoại ngữ nói trên còn trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

b) Đối với giảng viên giảng dạy chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài: Các quy định miễn thi ngoại ngữ tại Điểm a Mục này phải là ngôn ngữ khác với chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài đang giảng dạy.

6. Miễn thi tin học

Miễn thi tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch chuyên viên chính

- Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu 2c-BNV/2008, có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định;
- Quyết định kết quả đánh giá, phân loại của cấp có thẩm quyền đối với công chức năm 2019, ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học của công chức theo yêu cầu của ngạch công chức đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Quyết định tuyển dụng công chức; quyết định bổ nhiệm ngạch công chức hiện giữ và tương đương (nếu có), quyết định nâng bậc lương gần nhất;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi;
- Các văn bản liên quan để minh chứng việc giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các đề tài, đề án, dự án... đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu (kèm theo sản phẩm);
- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN chuyên viên chính, giảng viên chính

- Đơn đăng ký dự thi thăng hạng;
- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý, hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;
- Quyết định hoặc văn bản thể hiện kết quả đánh giá, phân loại của cấp có thẩm quyền, ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2019 đối với viên chức hành chính; trong thời gian 03 năm liên tục (năm 2017, 2018, 2019) đối với viên chức giảng dạy;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của CDNN đăng ký dự thi (hạng II) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Quyết định tuyển dụng viên chức; quyết định bổ nhiệm CDNN hiện giữ và tương đương (nếu có); quyết định nâng bậc lương gần nhất;

- Bản kê khai việc thực hiện các văn bản, công trình, đề án:

- + Đối với viên chức dự thi thăng hạng chuyên viên chính: Bản kê khai việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện, đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu (kèm theo các minh chứng cụ thể về việc giao nhiệm vụ và sản phẩm hoàn thành).

- + Đối với viên chức dự thi thăng hạng giảng viên chính: Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý (kèm theo các minh chứng cụ thể về việc giao nhiệm vụ, sản phẩm hoàn thành và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý về việc sử dụng sách phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị).

3. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng CDNN viên chức

- Công chức, viên chức chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, được sắp xếp theo trình tự, có mục lục và đánh số thứ tự tài liệu có trong hồ sơ. Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức, viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm, theo quy định tại Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức.

- Công chức, viên chức chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, tính trung thực của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, công chức, viên chức có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

- Các công trình khoa học, đề tài, đề án, dự án, chương trình, văn bản của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, quyết định, văn bản, tài liệu thuộc thành phần hồ sơ dự thi nâng ngạch và thăng hạng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật. Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào

tạo công nhận theo quy định hiện hành. Đối với trường hợp được cử đi học nước ngoài theo đề án, thỏa thuận, chương trình hợp tác của Bộ Nội vụ hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo, thì có thể thay thế Bản sao công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo bởi Bản sao quyết định cử viên chức đi học của Bộ Nội vụ.

VII. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch công chức

- Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có kết quả điểm thi môn chuyên môn nghiệp vụ tại vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định 161/2018/NĐ-CP đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: người dự tuyển là nữ; người dự tuyển là người dân tộc thiểu số; người dự tuyển nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), trường hợp bằng tuổi nhau thì người có thời gian công tác nhiều hơn là người trúng tuyển.

- Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch lần sau.

2. Đối với kỳ thi thăng hạng viên chức

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định của pháp luật; có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên, các bài thi được chấm theo thang điểm 100.

- Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ

Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức kỳ thi theo đúng quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm thông báo công khai về văn bản hướng dẫn tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính và thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính, giảng viên chính năm 2020 để công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

2. Đối với công chức, viên chức dự thi

Công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người đứng đầu cơ quan, đơn vị về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

3. Rà soát điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

a) Đối với công chức hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ: Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi nâng

ngạch, chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện của công chức được cử tham dự thi; lưu giữ, quản lý hồ sơ dự thi theo quy định.

b) Đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự kỳ thi thăng hạng CDNN, về việc miễn thi môn ngoại ngữ, tin học đối với viên chức; lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của viên chức dự thi thăng hạng CDNN theo quy định của pháp luật.

c) Đối với các Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu cử công chức, viên chức tham dự kỳ thi do Bộ Nội vụ tổ chức: Các Bộ, ngành, địa phương lập danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (theo mẫu quy định tại các văn bản liên quan) và có văn bản gửi về Bộ Nội vụ. Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức, viên chức phải chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện của công chức, viên chức được cử dự thi (bao gồm cả điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học) và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của công chức, viên chức theo quy định.

d) Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu cử công chức, viên chức dự thi có văn bản do Người đứng đầu hoặc cấp Phó của Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức ký, gửi về Bộ Nội vụ (kèm theo danh sách và hồ sơ cử công chức dự thi nâng ngạch; danh sách cử viên chức dự thi thăng hạng và các tài liệu minh chứng miễn thi ngoại ngữ, tin học) trước ngày 12/10/2020.

4. Hội đồng thi

a) Thành phần Hội đồng thi

Dự kiến thành viên Hội đồng thi có 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng, trong đó có 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng thi

- Thông báo cho công chức, viên chức dự thi về kế hoạch tổ chức thi; nội dung thi; các môn thi; hình thức thi; thời gian thi; địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; thời gian tổ chức các ngày thi.

- Tổ chức thu phí dự thi và sử dụng theo qui định.

- Thành lập Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và tổ chức kỳ thi theo quy định.

- Quyết định đề thi và đáp án các môn thi.

- Tổ chức chấm thi và phúc khảo theo quy chế.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức kỳ thi theo quy định.

- Chủ tịch Hội đồng thi tổ chức việc bảo quản, lưu trữ các đề thi theo đúng quy định; bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tuyệt mật.

- Hội đồng thi được sử dụng con dấu của Bộ Nội vụ trong các hoạt động của Hội đồng thi và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Tài liệu hướng dẫn ôn tập

Chủ tịch Hội đồng thi quyết định việc giao cho cá nhân, cơ quan chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu hướng dẫn ôn tập đối với thí sinh.

6. Thời gian tổ chức kỳ thi

Thời gian dự kiến: cuối tháng 11/2020 (lịch cụ thể sẽ do Hội đồng thi sắp xếp và thông báo).

7. Địa điểm thi, cơ sở vật chất

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội chịu trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về máy tính, phòng thi và các điều kiện khác phục vụ kỳ thi.

8. Về công tác an ninh

Hội đồng thi phối hợp với Cục A03 Bộ Công an để bảo đảm an ninh trong suốt quá trình tổ chức thi.

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội phối hợp với công an phường sở tại và tăng cường công tác bảo vệ nội bộ để bảo đảm an toàn kỳ thi.

IX. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI

1. Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính năm 2018 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và Vụ Kế hoạch - Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác tổ chức thi nâng ngạch và thăng hạng năm 2020 theo quy định; báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Vụ Tổ chức cán bộ (để t/h);
- Trường ĐH Nội vụ Hà Nội (để t/h);
- Vụ Công chức - Viên chức (để t/dối);
- Lưu: VT, TCCB (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa